

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 58/TTr-SKHCN ngày 25 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo). Cụ thể:

- Ban hành mới 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ 19 thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cụ thể: 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025; 12 thủ tục hành chính tại Quyết định 2201/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 và 06 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025; Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định 2252/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú ¹
1	1.014879	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	X	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN
2	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN	X	

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú ¹
				https://dichvu.cong.gov.vn/			ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ		
3	1.014881	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
4	1.014882	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
5	1.014883	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ;	X	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú ¹
				https://dichvu.cong.gov.vn/			- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ		
6	1.014885	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
7	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	
8	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ	Sở Khoa học và	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy	X	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú ¹
		động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa		công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Công nghệ		chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ		
9	1.014891	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	
10	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú ¹
11	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	
12	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	
13	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày	X	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú ¹
							16/01/2026 của Chính phủ		
14	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	
15	1.014897	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	X	

PHẦN II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DV CTT	Ghi chú
1	3.000450	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	X	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN
2	3.000463	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	X	
3	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	X	

PHẦN III: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A. Bãi bỏ 01 TTHC lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 13/5/2025			
1	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Thông tư số 03/2026/TT-BKHCHN ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
B. Bãi bỏ 12 TTHC lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Quyết định 2201/QĐ-UBND ngày 26/6/2025			
1	3.000453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
2	3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
3	3.000454	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
4	3.000461	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
5	3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
6	3.000464	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
7	3.000458	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
8	3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
9	3.000459	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
10	3.000455	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
11	3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
12	3.000457	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
C. Bãi bỏ 06 TTHC lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/6/2025			
1	3.000469	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
2	3.000470	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
3	3.000471	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
4	3.000488	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
5	3.000472	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
6	3.000473	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

